HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 232/2019/NQ-HĐND	*Kiên Giang, ngày 26 tháng 7 năm 2019*

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG
ĐẾN Số: 3617
Ngày: 01/8/2019
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

NGHỊ QUYẾT
Về việc hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết về việc hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ kinh phí cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc người thuộc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng có nhu cầu đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động (gọi chung là đối tượng chính sách).

b) Người trong độ tuổi lao động không thuộc đối tượng chính sách quy định tại Điểm a, Khoản 2 Điều này.

Điều 2. Nội dung chính sách

1. Chính sách hỗ trợ chi phí không hoàn lại

a) Hỗ trợ 100% chi phí không hoàn lại từ ngân sách tỉnh, bao gồm chi phí đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết; giáo dục định hướng; tiền ăn, ở trong thời gian đào tạo thực tế; chi phí đi lại (01 lượt đi và về) cho người lao động từ nơi cư trú hợp pháp đến địa điểm đào tạo; lệ phí làm hộ chiếu, lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp, lệ phí làm thị thực (visa); chi phí khám sức khỏe nhưng tối đa không vượt quá 15.580.000 đồng/người.

b) Người lao động chỉ được hỗ trợ một lần các khoản chi phí không hoàn lại nêu tại Điểm a, Khoản 1 Điều này.

2. Hỗ trợ vay tín chấp chi phí xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

a) Điều kiện vay vốn: Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Kiên Giang từ đủ 03 năm trở lên; không có tiền án, tiền sự, không thuộc diện cấm xuất cảnh tại Việt Nam và cấm nhập cảnh nơi đăng ký làm việc; có hợp đồng lao động ký với công ty xuất khẩu lao động; có lịch xuất cảnh của người lao động, được công ty xuất khẩu lao động xác nhận.

b) Mức vay:

- Đối tượng chính sách: Hỗ trợ cho vay phần chênh lệch để đảm bảo đủ 100% chi phí xuất cảnh ngoài mức hỗ trợ cho vay theo quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ.

- Người trong độ tuổi lao động không thuộc đối tượng chính sách: Hỗ trợ cho vay 100% chi phí xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp dịch vụ, tổ chức sự nghiệp đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

c) Mức vay chi phí xuất cảnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng được xác định theo từng thị trường cụ thể.

d) Thời hạn vay: Thời hạn cho vay căn cứ vào thời hạn đi lao động ở nước ngoài theo hợp đồng tuyển dụng và khả năng trả nợ của người vay nhưng tối đa không quá 60 tháng (05 năm).

đ) Lãi suất cho vay: Lãi suất vay vốn ưu đãi đối với người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng bằng lãi suất vay vốn đối với hộ nghèo theo từng

thời kỳ do Chính phủ quy định. Lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất vay vốn theo quy định.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí hỗ trợ cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng từ nguồn vốn ngân sách tỉnh và ngân sách tỉnh ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Kiên Giang.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa IX, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch nước;
- Các bộ: TC, GD&ĐT, LĐ-TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lãnh đạo VP, các phòng và chuyên viên;
- Lưu: VT, PTH.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Đặng Tuyết Em

